TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 174/2017/DS-ST Ngày 26-9-2017 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 514/2017/TLST-DS ngày 14/7/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2017/QĐXXST-DS ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà Thủ Đô, số 72, phố T, phường Đ, quận K, Thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Phạm Như Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 82/1, khu phố A, phường Đ, thị xã D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Phi L, sinh năm 1958; thường trú: Số 23/2A, khu phố C, phường H, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Như Q trình bày:

Ngày 08/02/2015, ông Trần Phi L ký "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150213-500002-0089 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để sửa nhà. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Phi L có trách nhiệm thanh toán số tiền 35.516.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.951.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.349.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Trần Phi L đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng 08 lần cả gốc và lãi với số tiền 15.608.000 đồng. Kể từ ngày 29/12/2015, ông Trần Phi L không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Phi L trả tiền nợ một lần với số tiền là 19.908.000 đồng, trong đó bao gồm: 16.297.971 đồng tiền nợ gốc và 3.610.029 đồng tiền lãi.

- Đối với bị đơn ông Trần Phi L. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/8/2017 bằng hình thức niêm yết, yêu cầu ông Trần Phi L có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Phi L không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Ngày 06/9/2017 và 26/9/2017, Tòa án tiến hành xét xử vụ án, ông Trần Phi L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng qui định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trần Phi L có địa chỉ tại khu phố C, phường H, thị xã D, tỉnh B phải trả số tiền nợ 19.908.000 đồng phát sinh từ ký "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150213-500002-0089, ngày 08/02/2015. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ 29/12/2015, ông Trần Phi L không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 03/7/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Như Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Phi L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông L vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4] Xét "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150213-500002-0089 ngày 08/02/2015 được giao kết giữa Ngân hàng với ông L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L mới thanh toán cho Ngân hàng được 08 lần với số tiền 15.608.000 đồng. Kể từ ngày 29/12/2015 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông L không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Trong suốt quá trình tố tụng ông L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải trả số nợ gốc và lãi đến hạn là 19.908.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Phi L phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Trần Phi L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 19.908.000 đồng (mười chín triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng) còn nợ phát sinh từ "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 20150213-500002-0089 ngày 08/02/2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Phi L phải chịu 995.400 đồng (chín trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 498.000 đồng (bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009850 ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã D.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TX D;
- Chi cục THADS TX D;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Thị Ngọc Liên